

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5-VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2026/HS-ST

Ngày: 30/01/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Kim Thu

2. Ông Nguyễn Phước Thọ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký viên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long tham gia phiên
tòa:** Bà Đỗ Thị Thu Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2025/TLST-HS ngày 24/12/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2026/QĐXXST-HS ngày 15/01/2026 đối với bị cáo:

Đỗ Minh T, sinh năm 1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: số A đường L, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh; căn cước công dân số: 079072006232; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thu H (đã chết); bị cáo từng có vợ tên Phương Thị Thu H1 (đã ly hôn); con: có 01 người con sinh năm 2006.

Tiền án: Ngày 17/8/2023 bị Tòa án nhân dân thị xã S (nay là Tòa án nhân dân khu vực 14-Đắk Lắk) xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 34/2023/HS-ST).

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 24/8/1994 bị Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân” (bản án số 101/HS-ST)

- Ngày 15/8/1995 bị Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân” (bản án số 242/HS-ST).

- Ngày 06/01/1997 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân” (bản án số 84/HSPT).

- Ngày 30/6/1998, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 06 năm 07 tháng 06 ngày tù về tội “Trốn khỏi nơi giam” và tội “Trộm cắp tài sản công dân” (bản án số 41/HS-ST).

- Ngày 08/7/2009 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (bản án số 42/2009/HS-ST)

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Đ; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Đào Thị N, sinh năm 1940; nơi cư trú: ấp P, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Nhựt T1, sinh năm 1989; nơi cư trú: ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1969; nơi cư trú: ấp L, xã K, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt:

Mặc dù có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng khoảng 08 giờ 15 phút ngày 26/4/2025, Đỗ Minh T điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 71F7-1459 lưu thông trên tuyến đường ĐH01 thuộc ấp P, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) T phát hiện bà Đào Thị N (sinh năm 1940) đi bộ ngược chiều, trên cổ có đeo một sợi dây chuyền màu vàng (loại vàng 18K, dạng khoen mắc xích, trọng lượng 5 chỉ; mặt dây chuyền có hoa văn trọng lượng 4,0649 gam) nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Để thực hiện ý định, T dừng xe cách bà N khoảng 10m, đi bộ lại tiếp cận bà N giả vờ hỏi thăm đường. Lợi dụng lúc bà N không chú ý, trên đường không có người qua lại, T dùng tay giật lấy sợi dây chuyền trên cổ bà N làm mặt dây chuyền rớt xuống đường rồi T cầm sợi dây chuyền giật được nhanh chóng lên xe tẩu thoát về hướng chợ Q, khi đến cầu C thuộc khu vực thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long), T dừng xe cởi áo đang mặc ném xuống sông. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đến tiệm V bán sợi dây chuyền vừa giật được số tiền 29.000.000 đồng, T gửi cho Nguyễn Nhựt T1 số tiền 10.000.000 đồng giữ dùm, số còn lại tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bị giật dây chuyền, bà Đào Thị N đã đến Công an xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) trình báo để được giải quyết và giao nộp vật chứng. Đến ngày 28/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V) mời Đỗ Minh T về làm việc. Qua làm việc, Đỗ Minh T thừa nhận hành vi cướp giật tài sản nêu trên.

Vật chứng thu giữ: Một đĩa maxell DVD-R 4.7GB DATA bên trong có một đoạn video, 01 hình ảnh tổng dung lượng 1,73MB ghi nhận nội dung liên quan đến vụ án do ông Trương Minh C1 giao nộp; Một đĩa DVD-R có chứa dữ liệu video ghi lại diễn biến Đỗ Minh T bán vàng tại tiệm V; một mặt dây chuyền bằng kim loại, màu vàng, trên mặt dây chuyền có hoa văn, có dòng chữ HN550 (bà N giao nộp); Một xe mô tô hai bánh Biển kiểm soát 71F7-1459, hiệu BONNY, màu nâu, bánh cam, thắng đùm trước, số khung RNDDCGNDB, số máy

VDGZS150FMGKM001370 (do Nguyễn Văn H2 giao nộp); Một mũ bảo hiểm màu xanh, có lưỡi trai màu đen, trên nón có dòng chữ NÓN SON màu xanh, đã qua sử dụng; một túi nhựa màu vàng, có dòng chữ QUANG KỶ 3 màu đỏ, đã qua sử dụng; một áo thun tay ngắn, màu đen, có dòng chữ SORRY màu đỏ trên áo, đã qua sử dụng; một áo vải màu xanh, loại tay dài, phía trong cổ áo có chữ L màu trắng, đã qua sử dụng; một quần màu xanh, loại quần sọt, phía trong phần thắt lưng có dòng chữ AMERICAN EAGLE màu trắng đã qua sử dụng; một đôi dép bằng nhựa, màu cam, phía dưới đế dép có dòng chữ “VIỆT THẮNG 636” màu cam (do Đỗ Minh T giao nộp); Tiền Việt Nam 10.000.000 đồng do Nguyễn Nhựt T1 giao nộp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 1401/KL-HĐĐG ngày 30/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, tỉnh Bến Tre kết luận: một sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng 18K, dạng khoen mắc xích, trọng lượng là 5 chỉ, trị giá 38.100.000 đồng; một mặt dây chuyền và khoen nối bằng hợp kim vàng trên mặt dây có hoa văn, có dòng chữ HN550, trọng lượng 4,0649 gam trị giá 8.260.000 đồng. Tổng tài sản bị chiếm đoạt trị giá 46.360.000 đồng.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 30/KLTTCT-TTPYVL ngày 31/7/2025 của Trung tâm P xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Đào Thị N tại thời điểm giám định không có thương tích để xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Đào Thị N yêu cầu Đỗ Minh T bồi thường số tiền 30.000.000 đồng đối với sợi dây chuyền bị chiếm đoạt không thu hồi được. T đồng ý bồi thường nhưng chưa bồi thường.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả lại cho bà Đào Thị N một mặt dây chuyền bằng kim loại, màu vàng, trên mặt dây chuyền có hoa văn, có dòng chữ HN550.

Đối với một đĩa maxell DVD-R 4.7GB DATA bên trong có một đoạn video, 01 hình ảnh tổng dung lượng 1,73MB và một đĩa DVD-R có chứa dữ liệu liên quan đến vụ án nên lưu giữ trong hồ sơ.

Đối với xe mô tô Biển kiểm soát 71F7-1459, hiệu BONNY, màu nâu, bánh cam, thắng đùm trước, số khung RNDDCGNDB, số máy VDGZS150FMGKM001370 mà Đỗ Minh T sử dụng làm phương tiện đi cướp giật tài sản vào ngày 26/4/2025, qua điều tra xác định xe mô tô Biển kiểm soát 71F7-1459 do ông Trần Văn C2, sinh năm 1964, nơi đăng ký thường trú: số I đường N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu nhưng đã bán sắt vụn từ năm 2016. T khai nhận mua xe trên tại chợ phế liệu không xác định được địa chỉ về để sử dụng cho đến nay. Riêng số khung RNDDCGNDB, số máy VDGZS150FMGKM001370 không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiếp tục tạm giữ.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng do Nguyễn Nhật T1 giao nộp là tiền bán vàng có được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiếp tục tạm giữ.

Đối với một mũ bảo hiểm màu xanh, có lưỡi trai màu đen, trên nón có dòng chữ NÓN SƠN màu xanh đã qua sử dụng; một túi nhựa màu vàng, có dòng chữ QUANG KỲ 3 màu đỏ, đã qua sử dụng; một áo thun tay ngắn, màu đen, có dòng chữ SORRY màu đỏ trên áo, đã qua sử dụng; một áo vải màu xanh, loại tay dài, phía trong cổ áo có chữ L màu trắng, đã qua sử dụng; một quần màu xanh, loại quần sọt, phía trong phần thắt lưng có dòng chữ AMERICAN EAGLE màu trắng đã qua sử dụng; một đôi dép bằng nhựa, màu cam, phía dưới đế dép có dòng chữ “VIỆT THẮNG 636” màu cam. Đây là đồ vật, trang phục T mặc, sử dụng khi thực hiện hành vi cướp giật và bán tài sản cướp giật không còn giá trị sử dụng nên tiếp tục tạm giữ.

Quá trình điều tra, Đỗ Minh T khai nhận hành vi phạm tội và phù hợp với lời khai bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, định giá cũng như các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKSKV5 ngày 23/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long đã truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm g, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm g, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp với hình phạt 04 năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS-ST ngày 17/8/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 14-Đắk Lắk) về tội “Trộm cắp tài sản” để buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Đào Thị N số tiền 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả lại cho bà Đào Thị N một mặt dây chuyền bằng kim loại, màu vàng, trên mặt dây chuyền có hoa văn, có dòng chữ HN550.

Lưu hồ sơ vụ án một đĩa maxell DVD-R 4.7GB DATA bên trong có một đoạn video, 01 hình ảnh tổng dung lượng 1,73MB và một đĩa DVD-R có chứa dữ liệu liên quan đến vụ án.

Tịch thu nộp Ngân sách xe mô tô Biển kiểm soát 71F7-1459, hiệu BONNY, màu nâu, bánh cam, thắng đùm trước, số khung RNDDCGNDB, số máy VDGZS150FMGKM001370.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án cho bị cáo T.

Tịch thu tiêu hủy: một mũ bảo hiểm màu xanh, có lưới trai màu đen, trên nón có dòng chữ NÓN SƠN màu xanh đã qua sử dụng; một túi nhựa màu vàng, có dòng chữ QUANG KỶ 3 màu đỏ, đã qua sử dụng; một áo thun tay ngắn, màu đen, có dòng chữ SORRY màu đỏ trên áo, đã qua sử dụng; một áo vải màu xanh, loại tay dài, phía trong cổ áo có chữ L màu trắng, đã qua sử dụng; một quần màu xanh, loại quần sọt, phía trong phần thắt lưng có dòng chữ AMERICAN EAGLE màu trắng đã qua sử dụng; một đôi dép bằng nhựa, màu cam, phía dưới đế dép có dòng chữ “VIỆT THẮNG 636” màu cam.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: khoảng 08 giờ 15 phút ngày 26/4/2025, tại ấp P, xã T, tỉnh Vĩnh Long, Đỗ Minh T có hành vi giật sợi dây chuyền trên cổ bà Đào Thị N làm mất dây chuyền rơi xuống đường rồi T cầm sợi dây chuyền vàng, loại vàng 18K, dạng khoen mắc xích, trọng lượng 5 chỉ rồi nhanh chóng lên xe máy tẩu thoát.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất

chính, bị cáo đã cố ý giật 01 sợi dây chuyền vàng 18K của bị hại Đào Thị N, 85 tuổi, chiếm đoạt tài sản của bị hại, giá trị tài sản chiếm đoạt 46.360.000 đồng. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm g, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản đã thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Khi bị cáo thực hiện tội phạm đã gây ra tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, trong sinh hoạt hằng ngày.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tiền án về tội trộm cắp tài sản và có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về các tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân” “Cướp giật tài sản của công dân” “Trộm cắp tài sản” “Trốn khỏi nơi giam” “Mua bán trái phép chất ma túy”. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả lại cho bà Đào Thị N một mặt dây chuyền bằng kim loại, màu vàng, trên mặt dây chuyền có hoa văn, có dòng chữ HN550.

Lưu hồ sơ vụ án một đĩa maxell DVD-R 4.7GB DATA bên trong có một đoạn video, 01 hình ảnh tổng dung lượng 1,73MB và một đĩa DVD-R có chứa dữ liệu liên quan đến vụ án.

Giao xe mô tô Biển kiểm soát 71F7-1459, hiệu BONNY, màu nâu, bánh cam, thắng đùm trước, số khung RNDDCGNDB, số máy VDGZS150FMGKM001370 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc để xử lý theo thẩm quyền.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng do Nguyễn Nhật T1 giao nộp để đảm bảo thi hành án cho bị cáo T.

Tịch thu tiêu hủy: một mũ bảo hiểm màu xanh, có lưỡi trai màu đen, trên nón có dòng chữ NÓN SƠN màu xanh đã qua sử dụng; một túi nhựa màu vàng, có dòng chữ QUANG KỶ 3 màu đỏ, đã qua sử dụng; một áo thun tay ngắn, màu đen, có dòng chữ SORRY màu đỏ trên áo, đã qua sử dụng; một áo vải màu xanh, loại tay dài, phía trong cổ áo có chữ L màu trắng, đã qua sử dụng; một quần màu

xanh, loại quần sọt, phía trong phần thắt lưng có dòng chữ AMERICAN EAGLE màu trắng đã qua sử dụng; một đôi dép bằng nhựa, màu cam, phía dưới đế dép có dòng chữ “VIỆT THẮNG 636” màu cam.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Đào Thị N số tiền 30.000.000 đồng.

[9] Đối với ông Nguyễn Hữu T2 là chủ tiệm V khi mua tài sản của bị cáo nhưng không biết nguồn gốc tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan có thẩm quyền không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[10] Đối với ông Nguyễn Nhựt T1 là người giữ số tiền bán vàng do T gửi, tuy nhiên T1 không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan có thẩm quyền không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[11] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp là phù hợp nên được chấp nhận.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo bị kết án và có nghĩa vụ bồi thường nên phải chịu theo quy định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh T phạm tội “Cướp giật tài sản”;

1. Áp dụng điểm g, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Minh T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp với hình phạt 04 (bốn) năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS-ST ngày 17/8/2023 của Tòa án nhân dân thị xã S (nay là Tòa án nhân dân khu vực 14-Đắk Lắk) về tội “Trộm cắp tài sản” để buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2025 (ngày bắt truy nã).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại bà Đào Thị N số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để bảo đảm thi hành án cho bị cáo Đỗ Minh T.

- Tịch thu tiêu hủy: một mũ bảo hiểm màu xanh, có lưỡi trai màu đen, trên nón có dòng chữ NÓN SƠN màu xanh đã qua sử dụng; một túi nhựa màu vàng, có dòng chữ QUANG KỶ 3 màu đỏ, đã qua sử dụng; một áo thun tay ngắn, màu đen, có dòng chữ SORRY màu đỏ trên áo, đã qua sử dụng; một áo vải màu xanh, loại tay dài, phía trong cổ áo có chữ L màu trắng, đã qua sử dụng; một quần màu xanh, loại quần sọt, phía trong phần thắt lưng có dòng chữ AMERICAN EAGLE màu trắng đã qua sử dụng; một đôi dép bằng nhựa, màu cam, phía dưới đế dép có dòng chữ “VIỆT THẮNG 636” màu cam.

- Giao xe mô tô Biển kiểm soát 71F7-1459, hiệu BONNY, màu nâu, bánh cam, thắng đùm trước, số khung RNDDCGNDB, số máy VDGZS150FMGKM001370 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc để xử lý theo thẩm quyền.

(Vật chứng hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5-Vĩnh Long quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/12/2025).

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đỗ Minh T nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng. Tổng cộng, bị cáo Đỗ Minh T phải nộp là 1.700.000 (một triệu bảy trăm nghìn) đồng.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND khu vực 5-Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng THA dân sự khu vực 5-Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND xã T, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Bị cáo, NTGTT (4b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thị Thi